

Tân Hồng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: **Lê Thị Kiều M**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**.

Bị đơn: **Phan Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: **Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Kiều M** và anh **Phan Thanh T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Lê Thị Kiều M** và anh **Phan Thanh T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Phan Thanh T** được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên **Phan Lê Gia T1**, sinh ngày 28-12-2015 (hiện con chung đang sống chung với anh **T** và cháu **T1** có nguyện vọng sống chung với anh **T**).

Chị **M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị **M** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh **T** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị **M**.

Về cấp dưỡng: **Anh T2** không yêu cầu cấp dưỡng và chị **M** cũng không tự nguyện cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, các đương sự thỏa thuận:

Chị **Lê Thị Kiều M** đồng ý nộp 150.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (gồm: 75.000đồng là chị **M** đồng ý nộp và 75.000đồng là chị **M** tự nguyện nộp thay cho anh **T2**) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số: 0010914 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Vậy chị **M** được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Anh **Phan Thanh T** không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- UBND xã Bình Phú;
- Chi cục THADS H. Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Cư